

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 758/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản
trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015;

Căn cứ Thông báo số 891/TB-VP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về Thông báo nội dung kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Lê Thanh Liêm tại cuộc họp về một số nội dung công tác trọng tâm của Ngành Nông nghiệp cuối năm 2015 và quý I/2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3148/TTr-SNN-KHTC ngày 22 tháng 12 năm 2015 về phê duyệt Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để triển khai Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Hải quan Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản

trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND

ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC CƠ SỞ CHẾ BIẾN, KINH DOANH LÂM SẢN

1. Đánh giá chung

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và dịch vụ lớn của cả nước, là vùng kinh tế trọng điểm của phía Nam nên việc mua bán, kinh doanh, chế biến lâm sản và xuất nhập khẩu ngày càng phát triển. Nhất là trong những năm gần đây khi nền kinh tế của Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang được phục hồi, thu nhập của người dân được nâng lên, nhu cầu sử dụng các sản phẩm được làm bằng gỗ có xu hướng tăng cao nhất là các mặt hàng thủ công mỹ nghệ.

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu mặt hàng thủ công mỹ nghệ, trong những năm gần đây đã có nhiều cơ sở, doanh nghiệp đã và đang đầu tư máy móc, trang thiết bị kỹ thuật vào lĩnh vực chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản, nhất là mặt hàng thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm có chế tác tinh xảo.

2. Số liệu thống kê, điều tra, khảo sát một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Số cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ và hàng mộc:

Theo số liệu khảo sát năm 2015 của Chi cục Kiểm lâm và số liệu Thống kê của Phòng kinh tế các quận, huyện, trên địa bàn Thành phố ước có khoảng hơn 500 cơ sở, cửa hàng chế biến, kinh doanh lâm sản và các sản phẩm được làm từ gỗ, nhưng hiện nay Chi cục Kiểm lâm chỉ mới lập hồ sơ quản lý được khoảng hơn 300 cửa hàng, cơ sở. Số còn lại Chi cục Kiểm lâm chưa lập được đầy đủ hồ sơ để quản lý theo quy định.

b) Nguyên liệu tiêu thụ của các cơ sở, chế biến, trên địa bàn Thành phố từ năm 2012 đến tháng 10 năm 2015:

Nguồn gốc gỗ	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	10 tháng năm 2015
Gỗ rừng trồng	32,740 m ³	45,631 m ³	45,646 m ³	không
Gỗ rừng tự nhiên trong nước	8,500 m ³	9,370 m ³	9,472 m ³	176,948 m ³
Gỗ nhập khẩu	247.660,0 m ³	242.205,0 m ³	268.808,0 m ³	201.955,0 m ³
Cộng	247.701,0 m ³	224.260,0 m ³	268.863,2 m ³	202.131,948 m ³

c) Về lao động và thu nhập của người lao động:

Trong 3 năm trở lại đây các cơ sở, doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn Thành phố thu hút mỗi năm khoảng 6.000 lao động, trong đó chủ yếu là lao động trực tiếp, thu nhập của người lao động trung bình khoảng từ 5.500.000 đồng đến 7.500.000 đồng/người/tháng.

d) Về nguồn gỗ sử dụng bất hợp pháp:

Theo số liệu thống kê của Chi cục Kiểm lâm từ năm 2011 đến ngày 30 tháng 10 năm 2015 trên địa bàn Thành phố xảy ra 476 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, trong đó hành vi mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái pháp luật 158 vụ (chiếm 33% số vụ vi phạm): Tang vật tịch thu 622,746 m³ gỗ, trong đó có 175,227 m³ gỗ tròn, 447,519 m³ gỗ xẻ, trong đó có nhiều loại quý, hiếm, toàn bộ số gỗ trên do Chi cục Kiểm lâm trực tiếp tham gia bắt giữ và lập biên bản. Bên cạnh đó vẫn còn các cơ quan chức năng khác bắt giữ; như Chi cục Quản lý thị trường; các Chi cục Hải quan; Công an Thành phố, Công an các quận, huyện... mỗi năm các đơn vị này bắt giữ và tịch thu khoảng từ 150 đến 200 m³ gỗ các loại.

3. Kết luận và kiến nghị

Trong những năm vừa qua công tác quản lý Nhà nước đối với các cơ sở, doanh nghiệp còn gặp khó khăn bởi Chi cục Kiểm lâm chỉ mới quản lý được các cơ sở, doanh nghiệp lớn chuyên nhập khẩu và chế biến gỗ để kinh doanh, xuất khẩu; Số cơ sở nhỏ và các cửa hàng kinh doanh đồ gỗ và các sản phẩm được làm từ gỗ chưa được rà soát, thống kê đầy đủ. Do vậy qua Chương trình này, Chi cục Kiểm lâm sẽ tiếp tục rà soát, thống kê để đưa vào quản lý theo quy định của Thông tư số 01/2012/TT-

BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

Với những hạn chế nêu trên nên việc quản lý các cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản bằng công nghệ Thông tin trong giai đoạn 2016 - 2020 là hết sức cần thiết.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Để nắm được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó thấy được tổng thể về năng lực sản xuất thực tế của ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn, phù hợp thực tế, nhằm hỗ trợ, thúc đẩy ngành chế biến gỗ phát triển và tiêu thụ sản phẩm, góp phần thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp Thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, chế biến, kinh doanh, vận chuyển, cất giữ trái phép lâm sản.

Nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh, chế biến lâm sản của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn Thành phố, hướng dẫn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh, chế biến lâm sản hợp pháp, ổn định và bền vững.

Do vậy việc xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 là hết sức cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;
- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;
- Nghị định số 40/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;

- Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;

- Quyết định số 919/QĐ-BNN-TCLN ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014 - 2020;

- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản;

- Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản;

- Quyết định số 4750/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1567/QĐ-BNN-TCLN ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông báo số 891/TB-VP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về Thông báo nội dung kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Lê Thanh Liêm tại cuộc họp về một số nội dung công tác trọng tâm của Ngành Nông nghiệp cuối năm 2015 và quý I/2016;

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, mua bán, vận chuyển lâm sản.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, chế biến kinh doanh, gỗ và lâm sản, trên địa bàn Thành phố có điều kiện để nâng cao được chất lượng sản phẩm, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị sản phẩm có giá trị và phát triển bền vững.

- Hạn chế đến mức thấp nhất các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn Thành phố, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Tăng cường công tác Quản lý kiểm tra, kiểm soát và giám sát, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với các cơ sở, doanh nghiệp chế biến, kinh doanh lâm sản, trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các doanh nghiệp, tổ chức, các cơ sở kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu gỗ và các lâm sản khác trên địa bàn Thành phố nắm rõ các quy định của nhà nước về quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

- Đảm bảo 100% tổ chức, doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận và sử dụng các loại lâm sản có nguồn gốc hợp pháp.

- 100% các doanh nghiệp, tổ chức, các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn Thành phố được quản lý, hỗ trợ về pháp lý trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (GIS) theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện, xử lý nghiêm và từng bước xóa bỏ hoàn toàn các điểm mua bán, vận chuyển, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản, trái pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cho cá nhân, tổ chức, đảm bảo 100% doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến lâm sản hiểu và nắm được các quy định của Nhà nước.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi mua bán, kinh doanh, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái với các quy định của pháp luật.

- Tăng cường phối hợp có hiệu quả giữa lực lượng Kiểm lâm với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp trong công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

- Ứng dụng công nghệ thông tin (GIS) vào quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản.

4. Các giải pháp chủ yếu

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Với mục đích chủ yếu:

- Nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu lâm sản và các sản phẩm được làm từ gỗ về các chủ trương, chính sách của Nhà nước.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản cho cán bộ, công chức Kiểm lâm và các cơ quan chức năng liên quan.

b) Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, mua bán, vận chuyển lâm sản trên địa bàn Thành phố. Tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp chế biến, kinh doanh lâm sản và các sản phẩm được làm từ gỗ có đầy đủ điều kiện để nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, gia tăng sản phẩm có giá trị và phát triển bền vững.

c) Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát, lâm sản, thường xuyên tổ chức đào tạo tập huấn và bổ sung trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng Kiểm lâm và các cơ quan chức năng nhằm nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, kiểm soát, lâm sản, bao gồm:

- Tập huấn nâng cao kiến thức về pháp luật và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức Kiểm lâm và các cơ quan chức năng liên quan.

- Trang bị các phương tiện chuyên dùng cho lực lượng Kiểm lâm trong việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thường xảy ra vi phạm trong thời gian qua, lập được danh sách, địa chỉ cụ thể về các đối tượng có hành vi mua bán, kinh doanh, cất giữ lâm sản trái pháp luật.

- Tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản theo quy định của pháp luật.

d) Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp trong công tác kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

e) Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở, doanh nghiệp có hành vi mua bán, vận chuyển, kinh doanh, cất giữ lâm sản trái pháp luật.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Hoạt động: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý lâm sản

a) Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc kinh doanh, sản xuất, chế biến và nhập, xuất lâm sản về các quy định quản lý của Nhà nước.

b) Nội dung:

- Xây dựng nội dung, kế hoạch, chương trình tuyên truyền về các quy định quản lý của nhà nước trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản.

Năm 2016 tổ chức 02 lớp tập huấn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân đang sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản trên địa bàn Thành phố: Cho hơn 200 cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Năm 2017 - 2020 tiếp tục rà soát, thống kê các cơ sở, cửa hàng kinh doanh lâm sản và các sản phẩm được làm bằng gỗ trên địa bàn. Mỗi năm tổ chức 04 lớp tập huấn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân đang sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản cho khoảng 600 cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Kinh phí thực hiện: 471.600.000 đồng gồm: (Photo các văn bản quy phạm pháp luật về nhập khẩu, xuất khẩu gỗ và lâm sản khác, mời báo cáo viên, thuê hội trường, chi phí tổ chức tập huấn...).

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm phối hợp các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Hoạt động: Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Kiểm lâm và cán bộ thuộc các cơ quan chức năng liên quan

a) Mục tiêu:

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức Kiểm lâm và cán bộ thuộc các cơ quan chức năng liên quan (Công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện...) trong việc thực hiện chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

b) Nội dung:

Thống kê, tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức Kiểm lâm, cán bộ các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát các hành vi mua bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản trái với quy định của pháp luật. (triển khai các văn bản mới...)

Năm 2016 - 2020, mỗi năm tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực thi pháp luật (300 người/năm).

Kinh phí thực hiện: 217.000.000 đồng gồm (Photo tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật, mời báo cáo viên, thuê hội trường, hỗ trợ một phần tiền ăn, nước uống cho cán bộ, công chức tham gia tập huấn và chi phí tổ chức tập huấn....).

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm phối hợp các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

3. Hoạt động: Ứng dụng công nghệ thông tin (GIS) vào quản lý các cơ sở chế biến kinh doanh gỗ và lâm sản

a) Mục tiêu:

Đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý các cơ sở chế biến kinh doanh gỗ và lâm sản: Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát một cách đồng bộ, chặt chẽ, đồng thời tạo điều kiện cho các cơ sở, doanh nghiệp có đủ điều kiện chứng minh nguồn gốc lâm sản và nâng cao giá trị hàng hóa.

Nhằm phát hiện kịp thời và hạn chế tối đa các vụ vi phạm pháp luật về chế biến, sản xuất, kinh doanh, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái với các quy định của pháp luật. Qua đó hướng dẫn để các cơ sở, doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

b) Nội dung:

Ứng dụng công nghệ thông tin (GIS) vào quản lý các cơ sở kinh doanh chế biến gỗ và lâm sản trên địa bàn.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin (GIS) cho cán bộ, công chức thực thi pháp luật.

Lập kế hoạch điều tra, khảo sát, Rà soát và lập danh sách các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản thông qua công nghệ thông tin (GIS).

Trang bị công nghệ thông tin phục vụ cho việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các cơ sở chế biến kinh doanh gỗ và lâm sản bằng phần mềm thông tin địa lý công nghệ GIS) gồm:

- Đặt hàng xây dựng phần mềm về quản lý cơ sở, dữ liệu các cơ sở sản xuất, kinh doanh gỗ và lâm sản.

- Trang bị 02 máy quay phim, chụp hình (Phòng thanh tra - pháp chế 01 máy, Đội Kiểm lâm cơ động 01 máy).

- Trang bị 04 máy tính để bàn (Phòng thanh tra - pháp chế 01 máy, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR 01 máy, Hạt Kiểm lâm Củ Chi 01 máy, Hạt Kiểm lâm Cần Giờ 01 máy).

- Trang bị 02 máy tính xách tay (Để thực hiện công tác ngoại nghiệp trên toàn địa bàn Thành phố).

Kinh phí thực hiện: 422.600.000 đồng gồm: (Thực hiện ngoại nghiệp và nội nghiệp, mua máy, đặt viết phần mềm, tập huấn chuyển giao sử dụng ...).

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm phối hợp các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

4. Hoạt động: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát lâm sản và Học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý có hiệu quả của các tỉnh khác

a) Mục tiêu:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chủ trương, chính sách của nhà nước cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản.

Hạn chế tối đa các vụ vi phạm pháp luật về sản xuất, chế biến, kinh doanh, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái với các quy định của pháp luật.

b) Nội dung:

Phối hợp các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hồ sơ lâm sản hợp pháp, thủ tục nhập, xuất lâm sản theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác phối hợp các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các cấp trong việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ, đột xuất các cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

Rà soát và lập danh sách các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, có dấu hiệu vi phạm pháp luật để có biện pháp đấu tranh, ngăn chặn.

Mỗi quý tổ chức 01 đợt kiểm tra định kỳ các cơ sở, doanh nghiệp trong việc sản xuất, kinh doanh, chế biến gỗ và lâm sản, (05 ngày/đợt gồm 08 người; Kiểm lâm, Công an, Ủy ban nhân dân các quận - huyện).

Tổ chức học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, có hiệu quả của các tỉnh bạn.

Kinh phí thực hiện: 456.400.000 đồng gồm (Chi phí học tập kinh nghiệm, nhiên liệu, công tác phí, cho các lực lượng tham gia).

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm phối hợp các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố để thực hiện Chương trình được giao theo dự toán hàng năm của Chi cục Kiểm lâm.

- Dự toán kinh phí: 1.567.600.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Phân kỳ: (Chi tiết cụ thể theo phụ lục (1), (2), (3), (4), (5) đính kèm).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020

2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

a) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng năm.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, theo quy định của pháp luật.

+ Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trong kinh doanh, chế biến, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái với quy định của pháp luật.

+ Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực thi pháp luật.

+ Hướng dẫn việc kinh doanh, vận chuyển, chế biến lâm sản phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật.

+ Rà soát, lập danh sách những đối tượng đã nhiều lần vi phạm các quy định về quản lý lâm sản để phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền các địa phương có biện pháp quản lý, đấu tranh ngăn chặn kịp thời.

b) Giao Sở Công Thương chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường:

Tăng cường phối hợp cùng Chi cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh, mua bán, cất giữ trái phép lâm sản trên địa bàn Thành phố.

c) Giao Công an Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc:

Tăng cường phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát các cơ sở chế biến, kinh doanh, các trục đường giao thông, bến cảng, các khu dân cư để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về mua bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh trái phép lâm sản.

d) Giao Cục Hải quan Thành phố:

Tăng cường phối hợp Chi cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, bến cảng, để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về mua bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh trái phép lâm sản.

e) Giao Sở Tài chính:

Cân đối, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết, bố trí ngân sách sự nghiệp hàng năm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) để triển khai thực hiện các nội dung Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

g) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo, đài của Thành phố:

Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm xây dựng các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cá nhân, cơ sở, doanh nghiệp về chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản.

h) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo sự phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không để xảy ra tình trạng mua bán, vận chuyển, cất giữ trái phép lâm sản trên địa bàn quận, huyện quản lý;

- Phối hợp với Sở, ngành chuyên môn của Thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở, doanh nghiệp chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản, đúng quy định pháp luật./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Phụ lục: 1

48

DỰ TOÁN KINH PHÍ

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Nội dung: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý lâm sản và động vật rừng
(Kèm theo Quyết định số 758 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí			Phân kỳ kinh phí thực hiện					Tổng cộng
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2016	2017	2018	2019	2020	
	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý lâm sản và động vật rừng					Tổ chức 02 lớp	Tổ chức 04 lớp	Tổ chức 04 lớp	Tổ chức 04 lớp	Tổ chức 04 lớp	Tổ chức 18 lớp
I	Chi tiết kinh phí tổ chức 01 lớp tập huấn			26.200.000	52.400.000	104.800.000	104.800.000	104.800.000	104.800.000	104.800.000	471.600.000
1	Chi cho giảng viên, báo cáo viên										
-	Chi thù lao giảng viên	buổi	2	500.000	1.000.000						
-	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên	ngày	1	100.000	100.000						
-	Tiền phòng nghỉ giảng viên (nếu có)	ngày	1	350.000	350.000						
-	Tiền taxi xe giảng viên (nếu có)	Lần	2	100.000	200.000						
2	Chi quản lý, phục vụ lớp học										
-	Thuê hội trường, thiết bị	Ngày	1	5.000.000	5.000.000						
-	Photo tài liệu tập huấn	Tài liệu	150	50.000	7.500.000						
-	Thuê phương tiện đi lại, vận chuyển tài liệu	đợt	1	500.000	500.000						

-	Giấy, bút, tem thư, bì đựng hồ sơ...	đợt	150	15.000	2.250.000						
-	Chi công khảo sát địa điểm tổ chức	công	2	150.000	300.000						
3	Chi cho học viên										
-	Tiền nước uống cho học viên	ngày	150	10.000	1.500.000						
-	Hỗ trợ tiền tàu xe học viên	02 lượt	150	50.000	7.500.000						
	TỔNG CỘNG					52.400.000	104.800.000	104.800.000	104.800.000	104.800.000	471.600.000



DỰ TOÁN KINH PHÍ
QUY TRÌNH QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
GIẢI ĐOẠN 2016 - 2020

Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Kiểm lâm và cán bộ thuộc các cơ quan chức năng liên quan

(Kèm theo Quyết định số 758 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí			Phần kỳ kinh phí thực hiện					Tổng cộng
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2016	2017	2018	2019	2020	
	Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Kiểm lâm và cán bộ thuộc các cơ quan chức năng liên quan.					Tổ chức 02 lớp	Tổ chức 02 lớp	Tổ chức 02 lớp	Tổ chức 02 lớp	Tổ chức 02 lớp	Tổ chức 10 lớp
I	Chi tiết kinh phí tổ chức lớp tập huấn 01 ngày, số lượng: 150				21.700.000	43.400.000	43.400.000	43.400.000	43.400.000	43.400.000	217.000.000
1	Chi cho giảng viên, báo cáo viên										
-	Chi thù lao giảng viên	buổi	2	500.000	1.000.000						
-	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên	ngày	1	100.000	100.000						
-	Tiền phòng nghỉ giảng viên (nếu có)	ngày	1	350.000	350.000						
-	Tiền tàu xe giảng viên (nếu có)	Lần	2	100.000	200.000						
2	Chi quản lý, phục vụ lớp học										
-	Thuê hội trường, thiết bị	Ngày	1	5.000.000	5.000.000						
-	Photo tài liệu tập huấn	Tài liệu	150	50.000	7.500.000						
-	Thuê phương tiện đi lại, vận chuyển tài liệu	đợt	1	500.000	500.000						
-	Giấy, bút, tem thư, bìa đựng hồ sơ...	đợt	150	15.000	2.250.000						
-	Chi công khảo sát địa điểm tổ chức	công	2	150.000	300.000						
3	Chi cho học viên										
-	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	ngày	150	20.000	3.000.000						
-	Tiền nước uống cho học viên	ngày	150	10.000	1.500.000						
	TỔNG CỘNG					43.400.000	43.400.000	43.400.000	43.400.000	43.400.000	217.000.000



DỰ TOÁN KINH PHÍ
QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
GIẢI ĐOẠN 2016 - 2020

Nội dung: Ứng dụng công nghệ Thông tin (GIS) vào quản lý các cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ và lâm sản
 (Kế hoạch theo Quyết định số 758 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí			Phân kỳ kinh phí thực hiện					Tổng cộng
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2016	2017	2018	2019	2020	
I	Thuê viết phần mềm quản lý về chế biến, kinh doanh đồ gỗ và lâm sản khác				250.000.000	250.000.000					250.000.000
1	Phần mềm quản lý tổng hợp chung		1	60.000.000	60.000.000						
2	Xây dựng 02 modul chuyên quản lý cơ sở chế biến gỗ	modu l	2	30.000.000	60.000.000						
3	Xây dựng 02 modul chuyên quản lý cơ sở kinh doanh gỗ	modu l	2	30.000.000	60.000.000						
4	Xây dựng 02 modul chuyên quản lý lâm sản khác	modu l	2	30.000.000	60.000.000						
5	Bảo trì hướng dẫn và bổ sung nâng cấp	năm	1	10.000.000	10.000.000						
II	Trang thiết bị phục vụ xây dựng cơ sở				113.000.000	113.000.000					113.000.000
1	Máy vi tính để bàn	máy	4	15.000.000	60.000.000						
2	Máy quay phim, chụp hình	máy	2	11.500.000	23.000.000						
3	Máy vi tính xách tay (laptop)	máy	2	15.000.000	30.000.000						
III	Tập huấn, chuyển giao sử dụng phần				1.200.000	1.200.000					1.200.000
1	Trang trí hội trường	KH	1	400.000	400.000						
2	Tiền nước uống học viên	ngày	20	10.000	200.000						
3	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	ngườ	20	30.000	600.000						
IV	Điều tra, khảo sát các cơ sở chế biến kinh doanh gỗ và lâm sản khác				58.400.000	58.400.000					58.400.000

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí			Phân kỳ kinh phí thực hiện					Tổng cộng
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2016	2017	2018	2019	2020	
1	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt	KH	1	3.000.000	3.000.000						
2	Lập mẫu điều tra đến 30 chỉ tiêu được	mẫu	1	1.700.000	1.700.000						
3	Giấy, bút	KH	1	1.000.000	1.000.000						
4	In ấn mẫu điều tra (05 trang/phiếu)	Bộ	400	2.000	800.000						
5	Trang trí hội trường	Lần	1	400.000	400.000						
6	Tiền nước uống	người	20	10.000	200.000						
7	Bồi dưỡng báo cáo viên hướng dẫn kẻ	buổi	1	300.000	300.000						
8	Nhiên liệu ô tô công tác (40 ngày; 20	lít	800	20.000	16.000.000						
9	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra	Phiếu	400	50.000	20.000.000						
10	Họp triển khai, trao đổi trong quá trình thực hiện điều tra; sơ kết; tổng kết: 4 lần, lần 10 người/cuộc họp)	Người	40	50.000	2.000.000						
11	Công tác nhập dữ liệu số liệu điều tra vào	Phiếu	400	10.000	4.000.000						
12	Chi xử lý kết quả điều tra (dự kiến 04 trang/phiếu)	Phiếu	400	10.000	4.000.000						
13	Chi viết báo cáo kết quả điều tra	Báo cáo	1	5.000.000	5.000.000						
TỔNG CỘNG					422.600.000	422.600.000	0	0	0	0	422.600.000



DỰ TOÁN KINH PHÍ
CHO CÔNG TRÌNH QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

để tăng cường kiểm tra, kiểm soát lâm sản, động vật rừng và Học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý có hiệu quả
 *(Kèm theo Quyết định số 758 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí (đồng)			Phân kỳ kinh phí thực hiện					Tổng cộng
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2016	2017	2018	2019	2020	
I	Kinh phí kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm				62.000.000						
1	Kinh phí kế hoạch kiểm tra, kiểm soát định kỳ quý	Quý	4	15.500.000	62.000.000	62.000.000	62.000.000	62.000.000	62.000.000	62.000.000	310.000.000
	<i>Dự toán chi tiết kinh phí kế hoạch kiểm tra, kiểm soát</i>				15.500.000						
a	Nhiên liệu đoàn công tác kiểm tra, kiểm soát										
	(05 xe ô tô; 15 lít/ngày; 05 ngày/quý)	lít	375	20.000	7.500.000						
b	Chi công tác phí công tác và ban ngành phối hợp										
	(05 ngày * 20 công/ngày = 120 công)	công	100	80.000	8.000.000						
II	Học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý có hiệu quả				73.200.000	73.200.000		73.200.000			146.400.000
1	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm quản lý các tỉnh Tây nguyên				46.800.000						
-	Thuê xe đoàn học tập kinh nghiệm quản lý	ngày	6	4.000.000	24.000.000						
-	Công tác phí (12 người; 6 ngày)	ngày	72	150.000	10.800.000						

-	Tiền phòng nghỉ (02 người/phòng; 06 phòng/ngày; 05 ngày)	phòng	30	400.000	12.000.000						
2	<i>Tổ chức học tập kinh nghiệm quản lý các tỉnh Phía Nam</i>				26.400.000						
-	Thuê xe đoàn học tập kinh nghiệm quản lý	ngày	4	3.000.000	12.000.000						
-	Công tác phí (12 người; 6 ngày)	ngày	72	100.000	7.200.000						
-	Tiền phòng nghỉ (02 người/phòng; 06 phòng/ngày; 05 ngày)	phòng	18	400.000	7.200.000						
TỔNG CỘNG						135.200.000	62.000.000	135.200.000	62.000.000	62.000.000	456.400.000



Phụ lục: 5

**PHÂN KỲ KINH PHÍ THỰC HIỆN
QUANG TRÌNH QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số 758 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội Dung	Kinh phí	Phân kỳ thực hiện				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Nội dung (Phụ lục 1)	471.600.000	52.400.000	104.800.000	104.800.000	104.800.000	104.800.000
2	Nội dung (Phụ lục 2)	217.000.000	43.400.000	43.400.000	43.400.000	43.400.000	43.400.000
3	Nội dung (Phụ lục 3)	422.600.000	422.600.000	0	0	0	0
4	Nội dung (Phụ lục 4)	456.400.000	135.200.000	62.000.000	135.200.000	62.000.000	62.000.000
Tổng kinh phí		1.567.600.000	653.600.000	210.200.000	283.400.000	210.200.000	210.200.000